

*Phong Thổ, ngày 03 tháng 8 năm 2021*

Số: 10/2021/QĐST- DS

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào các Điều 147, 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 26 tháng 7 năm 2021 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 09/2021/TLST - DS ngày 31 tháng 5 năm 2021.

**XÉT THẤY:**

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:**

- Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP B.

Địa chỉ trụ sở chính: Tòa nhà T, số 210 T, quận H, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Phạm Doãn S, chức vụ: Tổng giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Vũ Trọng L, chức vụ: Giám đốc Ngân hàng B.

Người đại diện theo ủy quyền của ông Vũ Trọng L: Ông Phạm Tuấn A, chức vụ: Phó Giám đốc Ngân hàng B.

Địa chỉ: Tổ X, phường T, thành phố L, tỉnh Lai Châu.

- Bị đơn: Bà Trần Thị T, sinh năm 1981, địa chỉ: Bản H, xã M, huyện P, tỉnh Lai Châu.

**2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

- Về nghĩa vụ trả nợ, phương án trả nợ:

Bà Trần Thị T có nghĩa vụ phải trả cho Ngân hàng TMCP B số tiền là: 87.549.013đ (Bằng chữ: Tám mươi bảy triệu, năm trăm bốn mươi chín nghìn, không trăm mười ba đồng), trong đó gồm 77.000.000 đồng tiền nợ gốc và 10.549.013 đồng tiền lãi, do bà T vay của Ngân hàng TMCP B từ năm 2019.

Bà Trần Thị T có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng TMCP B mỗi tháng 2.000.000đ (Hai triệu đồng), vào ngày mùng 10 hàng tháng, kể từ ngày 10/8/2021 cho đến khi trả hết toàn bộ số nợ gốc và lãi phát sinh.

*Kể từ ngày tiếp theo của ngày lập biên bản hòa giải thành (ngày 26/7/2021), bên vay là bà Trần Thị T còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo Quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.*

- Về án phí: Nguyên đơn và bị đơn mỗi bên phải nộp 1.094.362 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm. Nguyên đơn tự nguyện nộp cả án phí cho bị đơn nên số tiền nguyên đơn phải nộp là 2.188.725 đồng. Khấu trừ với số tiền 2.188.725 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số: AA/2021/0000030, ngày 31/5/2021, của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu, nguyên đơn, bị đơn đã nộp đủ tiền án phí dân sự sơ thẩm.

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**4.** Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Lai Châu;
- VKSND huyện Phong Thổ;
- CCTHA dân sự huyện Phong Thổ;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

**Đỗ Thị Hạnh**